

ĐỀ “NGƯỜI ĐỌC” TRONG LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC HIỆN NAY (QUA MỘT TRANH LUẬN HỤT)

TS. Đặng Thị Ngọc Phượng
Trường Đại học Sư phạm Huế - Đại học Huế

Có thể nói, tiếp theo bài **Nhà văn - Văn bản, Tác phẩm - Người đọc** (Mấy vấn đề lý luận văn học hiện đại) đăng trên mạng ngày 22-03-2010 của giáo sư Trần Thanh Đạm thì công trình của giáo sư Trần Đình Sử **Những lý luận khó tin** đăng trên báo Văn nghệ số 24 ra ngày 12-06-2010 và phongdiep.net ngày 17-06-2010 cũng nhằm phê phán lại bài viết **Khi người đọc xuất hiện** của Đỗ Lai Thúy đăng trên **Văn học nước ngoài** số 9-2009 đã bỏ đôi dư luận của giới văn học. Tuyệt đại đa số đều cho rằng những ý kiến của hai giáo sư họ Trần là hết sức đúng đắn nên hẳn Đỗ Lai Thúy khó lòng mà phản bác được cặp bài trùng này. Cảm nhận này càng rõ rệt hơn khi bài **Người đọc như là...** trên Văn nghệ số 27 ra ngày 03-07-2010 Đỗ Lai Thúy tránh trả lời trực diện *từng điểm một* mà lại vượt qua sự tranh cãi để viết về vấn đề lý luận chung nhằm thuyết minh cho cơ sở của bài viết đầu của ông. Cách làm này của Đỗ Lai Thúy hẳn rất ít được người tán đồng vì có thể nó làm lỡ một cuộc tranh luận cho “ra ngô ra khoai” đang nằm trong “tầm đón đợi” của công chúng. Ở đây, trong tham luận này, chúng tôi không làm công việc phân định đúng sai, một phần vì không đủ sức, phần khác vì hình như đây không phải là chuyện đúng, sai hoặc hiểu lầm, mà là sự khác nhau về hệ hình tư duy. Bởi thế, chúng tôi chỉ nêu ra một vài vấn đề mà cuộc tranh luận hụi này gợi ra. Để từ đó, có thể nói rằng, vấn đề người đọc hiện nay ở ta, dù có muộn hơn thế giới ít nhiều nhưng cũng đang dần dần trở thành trọng tâm của lý luận phê bình mà chủ đề cuộc hội thảo này là một minh chứng rõ ràng hơn cả.

Trước hết, theo chúng tôi, muốn nhận diện một đối tượng nghiên cứu nào đó, thì phải thực hiện một số thao tác phân tích đối tượng, trong đó có sự *phân loại*. Bởi thế, việc phân loại người đọc là cần thiết. Huống hồ, người đọc từ khởi thủy đến nay không phải là thuần nhất, cả trong thực tiễn văn học lẫn trong quan niệm của nhà nghiên cứu. Sự phân loại người đọc không phải dựa vào ý muốn chủ quan của nhà nghiên cứu muốn “loè” hoặc muốn “làm rối trí người đọc” (Nguyễn Văn Dân, trên Văn nghệ số 32 ngày 07-08-2010), hoặc “bản thân tác giả thấy là vô lý, cho nên phải biện ra” (Trần Thanh Đạm) mà dựa trên sự *thay đổi hệ hình* nghiên cứu (Về sự thay đổi hệ hình thì gần đây trên Văn nghệ Quân đội giáo sư Trần Đình Sử cũng đã viết). Chính từ sự thay đổi hệ hình này mà vai trò của người đọc đã thay đổi. Và sự thay đổi này là cơ sở cho sự phân loại một cách khoa học. Với nhận thức về sự phân loại người đọc như vậy, chúng tôi cho rằng cách phân loại người đọc cổ điển và người đọc hiện đại của Đỗ Lai Thúy cũng có thể chấp nhận được, tuy biết rằng đây chỉ là một trong nhiều cách phân loại khác (như: “đọc hiểu mặt chữ; đọc ngân nga thành tiếng; đọc thâm; đọc nhiều lần và sáng tạo” - Trần Đình Sử) đều có quyền tồn tại như nhau. Và cũng vì thế, mà không nên lấy cách phân loại này để đánh giá cách phân loại khác một khi cơ sở phân loại (tức tiền đề) của chúng khác nhau.

Phân loại người đọc cổ điển và người đọc hiện đại, như vậy, chính là sự mô hình hóa sự thay đổi hệ hình nói trên. Bởi thế, nó tạo ra được một sự nhận diện triệt để những đặc trưng của hai loại người đọc nói trên, như:

Người đọc cổ điển

Chủ yếu: - Tìm nghĩa tồn tại.
- Đọc thụ động.
- Đọc tuyến tính.
- Đứng ngoài tác phẩm.
(tiếp cận ngoại quan)
- Theo nguyên lý loại trừ.
(hoặc là... hoặc là...)
...

Người đọc hiện đại

Chủ yếu: - Bao cấp nghĩa kiến tạo.
- Đọc tích cực.
- Đọc phi tuyến tính.
- Đứng trong tác phẩm.
(tiếp cận nội quan)
- Theo nguyên lý bổ sung.
(vừa là... vừa là...)
...

Sự phân biệt như trên, dĩ nhiên là không cứng nhắc, tuyệt đối hóa. Không có nghĩa là một đặc trưng nào đó ở loại hình người đọc hiện đại thì tuyệt đối không có ở loại hình người đọc cổ điển. Nó vẫn có nhưng không phải là nét nổi trội hoặc nét chủ đạo và chỉ trở thành như vậy ở người đọc hiện đại. Vì thế, không nên phủ nhận mô hình này bằng việc chứng minh rằng không chỉ ở người đọc hiện đại mới đọc phi tuyến tính mà ở cả người đọc cổ điển cũng đã có đọc phi tuyến tính rồi.

Một ngộ nhận khác với mô hình này là đánh đồng người đọc cổ điển với người đọc thời trung đại và người đọc hiện đại với người đọc ngày nay/ bây giờ. Thực ra, mô hình này không dựa vào thời gian lịch sử mà dựa vào hệ hình tư duy. Bởi thế, không phải ai đang sống trong thời buổi bây giờ đều là người đọc hiện đại, mà chỉ trở thành người đọc hiện đại khi họ ở vào hệ hình tư duy hiện đại, nếu không, họ vẫn là người đọc cổ điển.

Để minh họa cho điều này, chúng tôi xin dẫn lời của giáo sư Trần Thanh Đạm: “Đúng là với sự xuất hiện của lý thuyết tiếp nhận thì các nhà nghiên cứu quan tâm, chú ý hơn đến vai trò của sự đọc và người đọc khác nhau đối với tác phẩm văn học, nhưng như vậy không phải bây giờ người đọc tích cực, năng động, sáng tạo, phi tuyến tính, thời gian và không gian... mới xuất hiện, mà cả hai loại người đọc tiêu cực và tích cực, thụ động và năng động, thô sơ và sáng tạo, khù khờ và thông minh... thì xưa nay vẫn có”, “Và tất nhiên, ngay từ xưa đã có hai loại người đọc: biết đọc và không biết đọc, người đọc nông cạn và người đọc sâu sắc”. Hoặc giáo sư Trần Đình Sử: “Như thế bất cứ người *đọc dù thuộc thời đại nào* khi đọc văn bản đều phải dấn thân vào cuộc tìm nghĩa, tìm cho được cái được biểu đạt, nếu không thì không đạt mục đích hiểu. Mà muốn hiểu, nếu họ không muốn lệ thuộc vào cách hiểu của người khác, thì họ phải tự kiến tạo nên nghĩa của mình. Trong câu thơ của Hồ Xuân Hương: “*Chơi xuân có biết xuân chẳng tál Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không*” thì cái nghĩa muốn nói ở câu cuối là gì, tác giả để trống, người đọc phải đoán. Mà đã đoán thì có đúng có sai (như mọi trò chơi, người đọc phải chấp nhận luật chơi, có thắng có thua), mỗi người sẽ nói khác ở một mức độ nào đó. Đó là vì người đọc không thể chỉ dựa vào nghĩa “tồn tại” mà hiểu được. Bởi vì trong câu thơ này “nghĩa tồn tại” rất dễ hiểu nhưng nghĩa bề sâu của nó lại khó khái quát thành lời mà không

đánh rơi mất ý. Cơ chế đọc ở đây là: Người đọc bắt buộc phải dựa vào ngữ cảnh trong văn bản, không khí thời đại, thời điểm sáng tác và sự chờ đợi nghĩa của người đọc để *kiến tạo* cái nghĩa (cái được biểu đạt) còn để trống kia”.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy rằng mô hình trên của Đỗ Lai Thúy, tuy có giá trị thao tác nhưng còn quá cứng. Hơn nữa, tác giả lại lập luận thuần túy trên phương diện lý thuyết, ít dẫn chứng cụ thể và đặc biệt thiếu dẫn chứng, trích dẫn của các nhà lý luận nước ngoài nên khó thuyết phục được bạn đọc. Bởi thế, người ta có cảm giác ông chỉ là người hiểu biết chung chung, không cụ thể. Nhất là sự thay đổi hệ hình như thế nào? Và các luận điểm “khó tin” như hệ hình cổ điển thì không hiểu được hệ hình hiện đại, còn hệ hình hiện đại thì hiểu được hệ hình cổ điển... cần phải chứng minh thêm. Tuy nhiên, từ cuộc “tranh luận không thành” này về sự phân loại người đọc, vai trò của người đọc, lại làm nảy ra nhiều vấn đề quan trọng khác, trong đó có vấn đề tiếp nhận như thế nào về lý thuyết phê bình văn học của thế giới.

Nhận xét về tình hình tiếp thu lý luận văn học nước ngoài hiện nay giáo sư Trần Thanh Đạm nói rất chí lý: “Trong quá trình đổi mới và giao lưu, hội nhập nhiều năm nay, thái độ hẹp hòi nói trên (tức sự chối bỏ hàng loạt, không phân biệt vàng thau, tịt đóng cửa, tịt làm nghèo nàn mình...) cũng dần dần được sửa chữa, tầm nhìn của chúng ta trên các lĩnh vực này cũng được thông thoáng, rộng rãi hơn. Tư duy nghệ thuật, thẩm mỹ của chúng ta cũng đã được đổi mới và trở nên nhiều chiều, toàn diện hơn. Bên cạnh thái độ phê phán đã có thái độ tự phê phán. Bên cạnh thái độ phủ định đã có thái độ khẳng định, thâm chí quan tâm, học tập và vận dụng các tri thức mới, kinh nghiệm mới, kỹ thuật mới”. Tuy nhiên, nói chủ trương thì bao giờ cũng dễ hơn là khi phải “đổi đầu” với những lý thuyết cụ thể, bởi lúc này không chỉ bộc lộ tầm nhận thức mà còn cả lợi ích cá nhân cũng như lợi ích tập thể. Và khi ấy thì một số người lại trở về với thái độ “phủ nhận”.

Tuy vậy, khác với thái độ phủ nhận trước đây thường dựa trên quan điểm, lập trường thì ngày nay có người coi nó là “đồ cũ”, nhất là khi chính mồm người phương Tây đã nói nó là cũ nên không cần phải tiếp thu. Ở đây có một sự lẫn lộn khái niệm, khác với “đồ cũ” như quần áo đã mặc, đồ đạc đã dùng mà ta đã mua về, các lý thuyết văn học đã qua ở phương Tây là những bậc thanh tư duy mà người làm nghề muốn đi lên phải *trải qua* để *vượt qua* (chứ không phải *bỏ qua*). Đồ (đặc) cũ thì có thể (với ai đó) không còn giá trị nhưng một lý thuyết cũ (đã qua) thì không phải là không còn giá trị. Có điều nó không nên ì ra ở mặt tiền của ngôi nhà lý luận nữa. Vì thế, nếu có ai ở phương Tây mà phê phán nó thì không có nghĩa là phủ nhận giá trị của nó mà chỉ muốn đưa nó về bình diện sau mà thôi. Họ có một tư cách phê phán vì họ đã vượt qua nó, đã ở trong và ở trên nó, đã có một khoảng cách để nhìn.

Một xu hướng khác nhằm “phủ nhận” lý luận phê bình văn học nước ngoài một cách tinh vi hơn là thấy nó “cũng thường thôi” hoặc vì ông cha ta cũng đã có một cái gì đó tương tự, vì nó cũng nhiều nhược điểm đáng phê phán xét về phương diện học thuật. Như Phó giáo sư Nguyễn Văn Dân thấy lý luận nước ngoài chỉ tỏ là rối trí người đọc hoặc giải cấu trúc của R. Barthes thiên về bình tán (xem bài của PGS về Giải cấu trúc của R. Barthes đăng trên báo Văn nghệ gần đây). Những ý kiến như vậy, theo chúng tôi, là thiếu cơ sở. Bởi lẽ hiểu được R. Barthes và các nhà lý luận lớn như ông là rất khó vì chúng ta không cùng một hệ hình tư duy với ông. Mà người ở hệ hình dưới đọc người hệ hình trên thì quả thực là bị rối trí. “Trí” ở đây

chính là tri thức của một hệ hình cũ đã đóng cục lại. Vì thế, muốn thay đổi hệ hình phải làm cho “trí” đó bối rối, hoang mang, tự nhận thức lại mình, biết vượt qua mình. Từ góc nhìn này, có lẽ người đọc hiện nay rất cần sự “rối trí” đó.

Trên đây, chúng tôi chỉ điêm sơ qua một vài vấn đề nảy ra từ một cuộc tranh luận không thành về vấn đề người đọc. Chúng tôi vẫn biết đây là một vấn đề rộng lớn và khó khăn nằm ngoài khả năng của chúng tôi. Bởi thế, đây chỉ là những nhận định, đúng hơn là cảm nhận của chúng tôi, rất mong Hội thảo lượng thứ.